TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH **BÀ RỊA-VŨNG** TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HSST.
Ngày: 24 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Danh.
2. Bà Nguyễn Thị Mộng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/4/2024 TAND huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 18 / 3 /2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39 /2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị B, sinh năm 1979. Tại: tỉnh Hà Tỉnh. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phi T (đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1952; có chồng là Lê Khắc T2 sinh năm 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Nguyễn Phương B1, sinh năm 1985. Tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Á (đã chết); có vợ đã ly hôn và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 13/2006/HSST ngày 21/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội cùng đồng phạm "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong vào ngày 07/4/2007. Về phần trách nhiệm dân sự phải liên đới bồi thường số tiền 455.000 đồng (người được thi hành án không có đơn yêu cầu).

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Lâm Thanh T3, sinh năm 1987. Tại: tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N (đã chết) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị Thu T4 sinh năm 1988 và 01 người con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. Nguyễn Minh T5, sinh năm 1993. Tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T6, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; có vợ là Đỗ Kiều O, sinh năm 1997 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1985. Tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T7 (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị H1 (không rõ năm sinh); có chồng là Trần Đình Đ, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, tại phòng trọ thuộc dãy phòng trọ Nguyễn C ở khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Trần Thị B thuê ở, Công an thị trấn L, huyện L bắt quả tang Nguyễn Phương B1, Lâm Thanh T3, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Thị Ngọc V đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng

thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Vật chứng thu giữ gồm: 13 bộ bài tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng; số tiền 5.380.000 đồng; 02 xe mô tô cùng nhiều điện thoại di động các loại.

Tại cơ quan Công an, các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, Nguyễn Thị Ngọc V đến phòng trọ của Trần Thị B chơi sau đó, Nguyễn Minh T5 cũng đến chơi. Trong lúc ngồi chơi, V than buồn nên Thị B rủ V, T5 chơi đánh bài ăn tiền hình thức đánh tiến lên thì được V, T5 đồng ý. Do chưa đủ người chơi nên Thị B gọi điện thoại cho Nguyễn Phương B1, Lâm Thanh T3 đến nhà T để chơi đánh bài cùng V và T5. Riêng Thị B không chơi cùng các đối tượng nhưng ra ngoài tiệm tạp hóa mua 02 hộp bài tây (mỗi hộp có 10 bộ) với giá 120.000 đồng và 06 lon nước ngọt với giá 60.000 đồng để phục vụ cho Phương B1, T3, V và T5 đánh bài. Đồng thời, cả nhóm đánh bạc thỏa thuận sau khi chơi xong thì trả lại số tiền mua bài và nước uống cho Thị B, nếu có ai tới trắng hoặc chết ngộp thì sẽ lấy tiền xâu 10.000 đồng đưa lại cho Thị B khi kết thúc việc đánh bạc. Ngoài ra, Thị B còn cho V mượn 200.000 đồng để Viên tham gia đánh bạc, nhưng không lấy tiền lời.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Các đối tượng đánh bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 4 người mỗi người 13 lá, ai hết bài trên tay trước (tới nhất) thắng 40.000 đồng, ai hết bài trên tay thứ hai (tới nhì) thắng 20.000 đồng, ai thua nhất chung 40.000 đồng, thua nhì chung 20.000 đồng, bị chặt heo đỏ thua 40.000 đồng, bị chặt heo đen thua 20.000 đồng, tới trắng chung 40.000 đồng, bị chết ngộp 80.000 đồng.

Các đối tượng khai nhận số tiền mang theo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

+ Nguyễn Phương B1 mang theo số tiền khoảng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Lâm Thanh T3 mang theo tổng số tiền khoảng 660.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Nguyễn Minh T5 mang theo số tiền khoảng 400.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Nguyễn Thị Ngọc V mang theo số tiền 120.000 đồng và mượn của Trần Thị B 200.000 đồng. Tổng số tiền V dùng để đánh bạc là 320.000 đồng.

+ Trần Thị B là chủ phòng trọ, cũng là người trực tiếp rủ các bị cáo đến phòng trọ nơi Thị B thuê ở, đồng thời còn tạo điều kiện cung cấp bài, nước uống và địa điểm để các bị cáo đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của Trần Thị B đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.380.000 đồng.

Tại cơ quan Công an, Trần Thị B, Nguyễn Phương B1, Lâm Thanh T3, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Thị Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

1. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSLĐ ngày 16/3/2024 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phương B1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt các bị cáo:

- Trần Thị B 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.
- Lâm Thanh Tường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.
- Nguyễn Minh T5 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

2. Phần tranh luận:

Bị cáo V, T5, Nguyễn Phương B1: Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

Bị cáo T3: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền 15.000.000đ.

Bị cáo Trần Thị B đề nghị giảm nhẹ hình phạt tiền.

3. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố các bị cáo.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, tại phòng trọ thuộc dãy phòng trọ Nguyễn C ở khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh BRVT do Trần Thị B thuê ở, công an thị trấn L, huyện L bắt quả tang Nguyễn Phương B1, Lâm Thanh T3, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Thị Ngọc V đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Trần Thị B là chủ phòng trọ, cũng là người trực tiếp rủ

các bị cáo đến phòng trọ nơi B thuê ở, đồng thời còn tạo điều kiện cung cấp bài, nước uống, địa điểm để các bị cáo đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.380.000 đ (năm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm Tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Khi nhà nước đang đẩy mạnh việc đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, thì các bị cáo lại bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc dưới hình thức chơi số đề ăn tiền. Do đó, phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: 04 bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Thị Ngọc V, Lâm Thanh T3, Nguyễn Minh T5 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Phương B1 có nhân thân là Bản án số 13/2006/HSST ngày 21/6/2006 của TAND huyện Đất Đỏ xử phạt 08 tháng tù về tội cùng đồng phạm "Cố ý gây thương tích" nên bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B1 là lao động chính trong gia đình, bị cáo V đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên 02 bị cáo này được được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Không có.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc và thu nhập, nên cần áp dụng cho các bị cáo các qui định về hình phạt tiền để giáo dục các bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Lâm Thanh T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh của Nguyễn Minh T5; 01 điện thoại di động loại 16AK, màu xanh của Trần Thị B và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu xanh của Nguyễn Thị Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 2020 màu trắng của ông Nguyễn Văn C1 (em rể của Trần Thị B) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax, màu xanh của chị Nguyễn Thị L (con gái T). Quá trình điều tra xác định, tất cả các tài sản trên là tài sản cá nhân của T3, T5, T, ông C1 và chị L đồng thời, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo, ông C1 và chị L.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 5.380.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và điện thoại của bị cáo Trần Thị B dùng để liên lạc với nhau để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 13 bộ bài tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương B1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ, biển số 72H1 – 423.24; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đồng, đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến sự việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Lâm Thanh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến sự việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh biển số 51U3-4113 và giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 51U3-4113 xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc, tuy nhiên nguồn gốc xe chưa được điều tra xác định rõ, nên giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L xác minh làm rõ và xử lý theo qui định của pháp luật .

[4] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Phương B1, Lâm Thanh T3, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Thị Ngọc V phạm Tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phương B1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt các bị cáo:

- Trần Thị B 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.
- Lâm Thanh Tường 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

- Nguyễn Minh T5 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 5.380.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 13 bộ bài tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương B1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ, biển số 72H1 – 423.24; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Lâm Thanh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel.

+ Giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L xác minh làm rõ và xử lý theo qui định của pháp luật: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh biển số 51U3-4113 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 51U3-4113

Các tài sản trên đang được giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền theo biên bản giao nhận vật chứng số: 47/BB-CCTHADS ngày 18/3/2024 và Biên lai

thu tiền số: 0002096 ngày 26 tháng 3 năm 2024. Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 51U3-4113 đang được lưu theo hồ sơ vụ án

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm)

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- STP tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền ;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.